

Số: /KH-UBND

Thủ Thừa, ngày tháng 4 năm 2022

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình hành động ngày 07/3/2022 của Ban chấp hành Đảng bộ huyện về thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TU, ngày 14/4/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao giai đoạn 2021-2025

Thực hiện Chương trình hành động số 17-CTr/HU ngày 07/3/2022 của Ban chấp hành Đảng bộ huyện Thủ Thừa về thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TU, ngày 14/4/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao giai đoạn 2021-2025, UBND huyện xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình đầu tư phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao với những nội dung cụ thể như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Thuận lợi

- Huyện Thủ Thừa là huyện nông nghiệp về đất đai, thổ nhưỡng phù hợp với nhiều loại cây trồng, đặc biệt cây lúa nếp là cây trồng chủ lực. Ngoài cây lúa nếp thì cây chanh, cây mai vàng cũng đang phát triển mạnh và có nhiều tiềm năng. Người dân cần cù, chịu khó, tích cực học tập, ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật mới, mạnh dạn đầu tư máy móc, cơ giới hóa trong sản xuất nông nghiệp.

- Sản lượng lương thực đạt bình quân 210.000 tấn/năm, đạt 100% chỉ tiêu Nghị quyết; diện tích cây ăn trái 1.342 ha, trong đó cây chanh 777 ha; cây mai vàng 444,5 ha; tổng đàn bò thịt 3.463 con, trong đó bò cái sinh sản chất lượng cao là 702 con. Cơ cấu cây trồng, vật nuôi có sự chuyển dịch theo hướng khai thác tốt tiềm năng, lợi thế từng vùng. Từng bước hình thành vùng sản xuất tập trung, ứng dụng tiến bộ kỹ thuật mới vào trong sản xuất nông nghiệp góp phần giảm chi phí, tăng năng suất, chất lượng nông sản; việc liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản được quan tâm thực hiện. Bên cạnh những kết quả đạt được vẫn còn tồn tại hạn chế khó khăn nhất định.

2. Khó khăn

- Việc nhân rộng các mô hình ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất còn gặp nhiều khó khăn; việc liên kết trong sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản còn nhiều bất cập; Tổ chức sản xuất dưới các hình thức hợp tác còn hạn chế, chất lượng hoạt động của các hợp tác xã trên lĩnh vực nông nghiệp chưa cao; chưa làm cầu nối để gắn sản xuất với tiêu thụ sản phẩm. Chuyển đổi cơ cấu

cây trồng của người dân thiếu tập trung. Trong chăn nuôi chủ yếu là hộ gia đình nhỏ lẻ, theo phương thức truyền thống, chưa chú trọng đến công tác giống, đặc biệt là giống ngoại nhập.

- Cán bộ quản lý, kỹ thuật chuyên ngành nông nghiệp của huyện còn hạn chế về trình độ, năng lực, nhất là trong nghiên cứu và chuyển giao khoa học kỹ thuật tiên tiến để đáp ứng yêu cầu phát triển nông nghiệp trong bối cảnh cạnh tranh thị trường và hội nhập quốc tế.

- Tăng trưởng kinh tế nông nghiệp vẫn chủ yếu dựa vào tăng diện tích và sản lượng do sử dụng ngày càng nhiều các yếu tố đầu vào như phân bón hóa học, thuốc bảo vệ thực vật, từ đó làm tăng giá thành sản xuất, giảm chất lượng, giá trị nông sản và gây ô nhiễm môi trường.

3. Nguyên nhân

3.1. Nguyên nhân khách quan:

- Thị trường thiếu tính ổn định (giá vật tư nông nghiệp biến động tăng, giá tiêu thụ sản phẩm không ổn định); tình trạng nắng hạn, xâm nhập mặn diễn biến phức tạp, các loại dịch bệnh gia tăng trên cây trồng, vật nuôi đã tác động trực tiếp và làm ảnh hưởng rất lớn đến hiệu quả sản xuất nông nghiệp.

- Kết cấu hạ tầng nông thôn chưa đồng bộ gây khó khăn cho việc vận chuyển vật tư, máy móc, thiết bị vào đồng ruộng, cũng như vận chuyển hàng hóa về nơi tiêu thụ.

- Một bộ phận nhân dân còn sản xuất theo tập quán cũ gây khó khăn cho việc hình thành các khu sản xuất lớn, tập trung; hệ thống chính sách hỗ trợ, thúc đẩy phát triển ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp thiếu đồng bộ, khó áp dụng.

3.2. Nguyên nhân chủ quan:

- Chưa quy hoạch đồng bộ giữa các ngành, lĩnh vực để tạo điều kiện thuận lợi cho chuyển dịch cơ cấu cây trồng phù hợp. Quy mô sản xuất nông hộ còn nhỏ, việc hợp tác mở rộng quy mô cũng như liên kết trong sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản giữa doanh nghiệp và nông dân còn hạn chế.

- Việc dự tính dự báo về tình hình thời tiết, dịch bệnh đôi lúc thiếu kịp thời; một bộ phận nhân dân thiếu chủ động trong công tác phòng, chống dịch bệnh, xâm nhập mặn; vốn đầu tư hạ tầng phục vụ cho nông nghiệp còn hạn chế; sự gắn kết giữa các ngành, các cấp trong thực hiện tìm đầu ra cho sản phẩm nông nghiệp chưa đáp ứng yêu cầu.

II. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Triển khai kịp thời, có hiệu quả Chương trình đầu tư phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao nhằm tạo sự chuyển biến rõ nét trong sản

xuất nông nghiệp là nâng cao chất lượng sản phẩm, đảm bảo an toàn thực phẩm, tăng thu nhập cho người nông dân.

- Xác định rõ trách nhiệm, phân công cụ thể các ngành huyện, cấp cơ sở, các cá nhân, tổ chức có liên quan trong tổ chức thực hiện Chương trình.

2. Yêu cầu

- Đảm bảo sự phối kết hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, ban ngành, đoàn thể huyện, cấp cơ sở và các tổ chức, cá nhân có liên quan trong triển khai thực hiện Chương trình.

- Định kỳ hàng năm có đánh giá kết quả triển khai thực hiện và đề ra phương hướng nhiệm vụ cho năm tiếp theo nhằm đảm bảo lộ trình thực hiện Chương trình đến năm 2025.

III. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU

1. Mục tiêu

Xây dựng các vùng sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao theo hướng sản xuất hàng hóa lớn có sức cạnh tranh cao, thân thiện với môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu; đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, phục vụ cho sự nghiệp công nghiệp hóa - hiện đại hóa nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới; góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết Đại hội XII Đảng bộ huyện, nhiệm kỳ 2020 – 2025 đề ra.

2. Chỉ tiêu

Chọn 03 loại cây trồng và 01 vật nuôi thực hiện đầu tư phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao vào các khâu chính (giống, kỹ thuật canh tác, thu hoạch và sau thu hoạch) để phấn đấu đến năm 2025 toàn huyện có ít nhất 02 vùng sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trên các loại cây trồng, vật nuôi chủ lực của huyện, cụ thể như sau:

- Nâng cao hiệu quả kinh tế cây mai vàng trên địa bàn huyện.
- Diện tích 200 ha cây chanh xã Tân Thành.
- Diện tích 500 ha cây lúa nếp xã Long Thuận.
- 1.500 con bò cái sinh sản có chất lượng cao từ F2 trở lên trên địa bàn toàn huyện.

IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, quán triệt nâng cao nhận thức, thay đổi tập quán canh tác, sản xuất của người nông dân để đầu tư phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao

Đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền, phổ biến về quan điểm chủ trương, giải pháp thực hiện Chương trình đầu tư phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao nhất là ở những địa bàn chọn làm điểm và các địa

phương trong lộ trình xây dựng nông thôn mới; tạo sự đồng thuận thống nhất cao trong các cấp, các ngành và nhân dân; làm thay đổi nhận thức, hành động thói quen canh tác, cách bố trí nguồn lực và sự phối kết hợp đồng bộ trong triển khai thực hiện nhằm tạo ra các sản phẩm nông nghiệp có giá trị kinh tế cao; góp phần tích cực trong nâng cao đời sống, thu nhập cho người nông dân và xây dựng nông thôn mới. Nâng cao ý thức của người dân không trông chờ, ỷ lại vào sự đầu tư, hỗ trợ của Nhà nước; xem đây là nhiệm vụ chính trị quan trọng, là khâu đột phá trong chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên địa bàn huyện.

Đơn vị chủ trì: Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện.

Đơn vị phối hợp: Phòng Văn hóa – Thông tin, Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện, Trung tâm Văn hóa, thông tin và truyền thanh huyện, các hội, đoàn thể huyện, UBND các xã, thị trấn.

Thời gian thực hiện: tập trung tuyên truyền cao điểm trong năm 2022.

2. Công tác quy hoạch, tổ chức lại sản xuất

Rà soát lại quy hoạch cây trồng, vật nuôi để tổ chức thực hiện ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất, trong đó chú trọng quy hoạch đồng ruộng hình thành vùng sản xuất hàng hóa lớn, rà soát lại hệ thống kết cấu hạ tầng thủy lợi đảm bảo cho việc tưới tiêu, ứng dụng đồng bộ cơ giới hóa các khâu trong sản xuất, xây dựng sản xuất theo hướng chuỗi giá trị. Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện các mô hình điểm trong ứng dụng công nghệ cao.

Xây dựng lộ trình thực hiện tổ chức lại sản xuất theo hướng hình thành các cánh đồng lớn, liên kết sản xuất-tiêu thụ theo chuỗi giá trị, hình thành các tổ hợp tác, hợp tác xã để làm đầu mối cho hoạt động sản xuất theo chuỗi giá trị.

Phát huy mạnh mẽ vai trò kinh tế hợp tác trong sản xuất lớn, bền vững và là chủ thể quan trọng trong ứng dụng những tiến bộ khoa học kỹ thuật, triển khai chính sách phát triển nông nghiệp-nông thôn. Khuyến khích các hình thức dịch vụ trong sản xuất như làm đất, bón phân, phun thuốc, thu hoạch, bảo vệ môi trường sản xuất, chăn nuôi.

Đơn vị chủ trì: Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện.

Đơn vị phối hợp: Phòng Tài chính – Kế hoạch, Phòng Kinh tế và Hạ tầng, Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp, Phòng Tài nguyên và Môi trường, các đoàn thể huyện, UBND các xã, thị trấn.

Thời gian thực hiện: tập trung thực hiện từ năm 2022 - 2025.

3. Đào tạo nguồn nhân lực phục vụ cho phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao

Đẩy mạnh nghiên cứu, chuyên giao khoa học và công nghệ trong lĩnh vực trồng trọt, chăn nuôi; từng bước xã hội hóa đầu tư ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào trong sản xuất nông nghiệp. Tăng cường công tác đào tạo và cập nhật kiến thức mới về khoa học kỹ thuật, ứng dụng công nghệ cao cho đội ngũ cán bộ làm công tác chuyên môn, từng bước nâng cao trình độ năng lực quản lý và điều hành trong sản xuất nông nghiệp. Đào tạo, tập huấn về kỹ thuật sản xuất cho nông dân, tổ hợp tác, hợp tác xã nhằm nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm.

Hỗ trợ xác lập quyền sở hữu nhãn hiệu cho các sản phẩm chủ lực của huyện; đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ; đăng ký chỉ dẫn địa lý cho các đặc sản nông sản của huyện.

Đơn vị chủ trì: Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Đơn vị phối hợp: Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp, Phòng Nội vụ, Phòng Kinh tế và Hạ tầng, các đoàn thể và UBND các xã, thị trấn.

Thời gian thực hiện: từ năm 2022 - 2025.

4. Tăng cường huy động các nguồn lực đầu tư phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao

Đẩy mạnh thu hút các nguồn lực đầu tư, các thành phần kinh tế tham gia đầu tư, phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; Huy động mọi nguồn lực đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng phục vụ phát triển nông nghiệp, nhất là đầu tư hệ thống giao thông, điện, thủy lợi nội đồng đáp ứng yêu cầu ứng dụng cơ giới hóa, vận chuyển hàng hóa, máy móc, trang thiết bị, vật tư, nông sản được thuận lợi. Lựa chọn ứng dụng những công nghệ phù hợp với điều kiện của huyện, có khả năng nhân rộng, đảm bảo hiệu quả kinh tế và tăng thu nhập cho nông dân. Nguồn lực nhà nước đầu tư xây dựng mô hình điểm ban đầu và hỗ trợ một phần kinh phí triển khai nhân rộng vùng sản xuất. Cân đối bố trí nguồn lực hợp lý và sự phối hợp đồng bộ trong triển khai thực hiện nhằm tạo ra sản phẩm nông nghiệp chất lượng cao đủ sức cạnh tranh trên thị trường và nâng cao thu nhập cho nông dân góp phần xây dựng nông thôn mới.

Đơn vị chủ trì: Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện.

Đơn vị phối hợp: Các cơ quan, ban ngành đoàn thể huyện, UBND các xã, thị trấn.

Thời gian thực hiện: từ năm 2022 - 2025.

5. Hoạt động xúc tiến thương mại, tìm đầu ra cho các sản phẩm nông nghiệp

Tăng cường công tác nghiên cứu, thông tin và dự báo thị trường; đa dạng hóa các mô hình tiêu thụ theo hình thức phù hợp với từng địa bàn, từng sản phẩm; Tăng cường công tác liên kết, hợp tác với các doanh nghiệp trong

việc phối hợp thực hiện hoạt động xúc tiến thương mại. Phát huy vai trò của các cơ quan chuyên môn trong công tác định hướng các mặt hàng nông sản xuất khẩu, thị trường xuất khẩu. Tuyên truyền nâng cao nhận thức, năng lực của doanh nghiệp trong xúc tiến thương mại để tham gia chương trình xúc tiến thương mại có hiệu quả, đáp ứng được nhu cầu của doanh nghiệp. Thành lập các tổ hợp tác, hội quán, phát huy vai trò của Hội Sinh vật cảnh huyện tạo điều kiện thuận lợi để liên kết sản xuất, là đầu mối tiêu thụ cây hoa cảnh.

Đơn vị chủ trì: Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện.

Đơn vị phối hợp: các cơ quan, ban ngành, đoàn thể huyện, UBND các xã, thị trấn.

Thời gian thực hiện: từ năm 2022 - 2025.

6. Triển khai hiệu quả các cơ chế chính sách về phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao

Triển khai vận dụng có hiệu quả các cơ chế chính sách trong lĩnh vực nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, các định mức chuyên ngành khuyến nông và các chính sách khác trên lĩnh vực nông nghiệp để phục vụ thực hiện Chương trình.

Đơn vị chủ trì: Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Đơn vị phối hợp: Phòng Tài chính- Kế hoạch

Thời gian thực hiện: từ năm 2022 - 2025.

7. Chuyển đổi số ngành nông nghiệp và kết nối thương mại điện tử, quảng bá thương hiệu cho các sản phẩm đặc trưng

Phối hợp thực hiện tốt công tác chuyển đổi số trên lĩnh vực nông nghiệp và tham gia các sàn thương mại điện tử cho các sản phẩm nông nghiệp. Xây dựng các nhãn hiệu hàng hóa đặc trưng.

Đơn vị chủ trì: Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Đơn vị phối hợp: các cơ quan, ban ngành, đoàn thể huyện, UBND các xã, thị trấn.

Thời gian thực hiện: từ năm 2022 - 2025.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Căn cứ kế hoạch này các cơ quan, ban ngành đoàn thể huyện, UBND các xã, thị trấn khẩn trương xây dựng kế hoạch cụ thể để triển khai thực hiện theo chức năng nhiệm vụ được giao. Trong đó chú trọng công tác tuyên truyền sâu rộng trong cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và nhân dân mục tiêu, ý nghĩa Chương trình nhằm tạo sự đồng thuận, thống nhất trong hành động.

Trên đây là Kế hoạch của UBND huyện về Thực hiện Chương trình hành động số 17-CTr/HU ngày 07/3/2022 của Ban chấp hành Đảng bộ huyện Thủ Thừa về thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TU, ngày 14/4/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao giai đoạn 2021-2025./.

Nơi nhận:

- TTHU-TTHĐND huyện;
- UBND huyện (CT, PCT);
- Các cơ quan, ban ngành, đoàn thể huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- LĐVP;
- NCTH;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phan Văn Tới